

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 23/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hảo

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thỉnh

Ông Bùi Thanh Nông

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Thanh Tâm - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi,
tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSST
ngày 08/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/HSST-QĐ
ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm Ruộng, trình
độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị D, có vợ là Bùi Thị C có hai con, lớn N sinh năm
2004; nhỏ N sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2018, hiện đang tại Nhà tạm giữ
của Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông **Nguyễn Hữu Doan** – Trợ giúp viên pháp
lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên
tòa.

Những người bị hại:

+ Bà **Bùi Thị V**, sinh năm: 1965 – Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh **Đinh Thế N**, sinh năm: 1991 – Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị **Bùi Thị N**, sinh năm: 1986

Trú tại: xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh H – Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 01/9/2018 Bùi Văn T được gia đình anh Bùi Văn Công cùng trú
tại: xóm T, xã Đ, huyện K, tỉnh H mời đến nhà ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn

uống xong khoảng 12 giờ trưa T và Chiu, Miên, Tâm, Xuân rủ nhau đi đánh bóng chuyền, do đã uống rượu ở nhà anh Công nên mọi người có biểu hiện say, khi đi qua quán nhà chị Bùi Thị N cùng xóm thì T cùng mọi người rủ nhau vào uống bia thì có bà Bùi Thị V cùng cháu H đến mua kem và ngồi ăn. T gọi bà V là “bà ơi sang đây nói chuyện một tý” bà V trả lời T là “ăn khi đói, nói khi tỉnh, bây giờ say rồi không nói nữa” bà V nói xong đi ra chỗ khác. Cùng lúc đó Đình Thế N là con bà V đến quán cùng Bùi Văn Thương mua nước ngọt uống. Trong lúc ngồi lại uống nước cùng bàn với T thì N nói với T là “sao ngày trước anh chửi địt mẹ mẹ em, anh xin lỗi mẹ em đi” T trả lời “đâu anh được chửi đâu” dẫn đến hai bên chửi nhau. Sau đó N đi sang gốc cây xi trước quán cầm một chiếc điều cày làm bằng cây tre định đánh T thì được chị Nghĩa ra can ngăn cầm lấy điều cất đi. N đi lại nơi T đang ngồi uống bia tát vào thái dương trái T một cái rồi đi ra phía cổng quán. T chửi “địt mẹ sợ đéo gì thằng N hay võ ấy, đồ sang tát lại một cái nữa đây” sau đó T đập một cốc bia xuống mặt bàn làm vỡ cốc, rồi đứng lên đi sang phía cửa quán nhìn thấy một con dao bằng kim loại ở ngoài vách trước quán. T cầm lấy dao chạy đuổi theo N đang đi thì bà V mẹ N nhìn thấy bảo N chạy đi và đứng ra hai tay can ngăn, N thấy vậy cũng quay lại lao vào để đánh nhau với T. Trong lúc bà V giang tay ở giữa hai người thì T tay phải cầm dao dơ lên lao vào chém N thì chém phải đầu bà V, N lao đến ôm vật dè T thì bị T dùng dao chém nghịch theo hướng từ trái sang phải từ trên xuống dưới thì phải thái dương bên phải N. Trong lúc N vật dè được T xuống đất và giữ được tay T đang cầm dao anh Đình Thế Diễm đang cắt ngọn bí ở gần đó nghe tiếng kêu của bà V chạy lên thấy N và T đang vật dè nhau, anh Diễm giằng được dao từ tay T ném xuống ruộng can ngăn không cho T và N đánh nhau nữa.

Sau khi bị gây thương tích bà V và anh N được đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/PY-GĐTT ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Đình Thế N kết luận:

“Dấu hiệu chính qua giám định: chấn thương vùng đầu, mặt do vật có cạnh sắc tác động gây tổn thương phần mềm, đã được khâu phục hồi. Hiện còn đau nhức tại tổn thương. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (Bảy phần trăm).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích Số 170/PY-GĐTT ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Bùi Thị V kết luận:

“Dấu hiệu chính qua giám định: chấn thương vùng đầu, khuỷu tay phải, bàn tay trái do vật có cạnh sắc và vật tày tác động mạnh gây vỡ xương vòm sọ, tụ máu dưới màng cứng đang được điều trị. Hiện tại còn đau đầu chóng mặt, đau nhức tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm).”

Như vậy tổn thương do hành vi của Bùi Văn T gây ra cho bị hại V và N là 49% (Bốn mươi chín phần trăm).

- **Về vật chứng vụ án:**

- 01 con dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ dài 20cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng 06cm. Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

- **Về trách nhiệm Dân sự:** Những người bị hại bà Bùi Thị V và anh Đinh Thế N yêu cầu bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường tiền thuốc men, viện phí, ăn uống và các khoản chi phí khác tổng số là 39.416.000đ (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*) bị cáo đã hỗ trợ được số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố Bùi Văn T về tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Buộc T phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho những người bị hại tổng số 39.416.000đ (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*), hiện đã bồi thường được 1.000.000 đồng còn tiếp tục phải bồi thường 38.416.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo T trình bày quan điểm bào chữa tại phiên tòa: Cơ bản đồng ý với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị với Hội đồng xét xử là quá nặng vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do có lỗi của người bị hại đã tát bị cáo trước. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo nhưng đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho người bị hại 1000.000đ (*Một triệu đồng*). Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 điều 134 các điểm s,b khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 xử phạt bị cáo 04 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và phải bồi thường trách nhiệm Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

{2} Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở để khẳng định.

Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2018 do mâu thuẫn cá nhân nên Bùi Văn T và Đinh Thế N đã xô xát với nhau, khi bị N tát và mặt T đã lấy dao tại quán của chị Bùi Thị Nghĩa đuổi theo chém N, được bà V (mẹ N) can ngăn nên T chém trúng đầu bà V gây thương tích 42%. Thấy vậy N xông vào giằng co với T bị T chém gây thương tích 07%. Tổng thương tích mà bị cáo gây ra cho hai bị hại là 49%.

Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 02 người đã phạm tội cố ý gây thương tích, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Bùi Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi của cố ý trực tiếp, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội đồng thời phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại. Mặt khác bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) trong tổng số 39.416.000đ (*Ba chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng*) người bị hại yêu cầu. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

{3} Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bị Bùi Văn T gây thương tích người bị hại là bà V và anh N phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, các bị hại đã kê khai chi phí viện phí, công lao động, tiền phục hồi sức khỏe và bồi thường tổn thất về tinh thần cho hai người tổng cộng là 39.416.000đ (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*). Tại phiên tòa bị cáo và các bị hại V, N đã thỏa thuận về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại số tiền là 39.416.000đ (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*). Trong đó bồi thường cho anh N là 9.416.000đ (*Chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng*), bồi thường cho bà V 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận trên. Hiện bị cáo đã bồi thường được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) còn phải tiếp tục bồi thường 38.416.000đ (*Ba mươi tám triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án là con dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ dài 20cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng 06cm là của chị Bùi Thị Hoa, tại phiên tòa chị Hoa không xin nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

{4} Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ dài 20cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng 06cm, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

{5} Về án phí:

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm Dân sự do đó bị cáo phải nộp án phí Dân sự và án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên vì bị cáo là hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn án phí nên xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **05(Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam 01/9/2018.

Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, điều 585, điều 589, điều 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và các bị hại số tiền là 39.416.000đ *(Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng)* hiện đã bồi thường được 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* còn phải bồi thường tiếp 38.416.000đ *(Ba mươi tám triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng)*.

Cụ thể: Bị cáo T bồi thường cho anh Đinh Thế N là 9.416.000đ *(Chín triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng)*

Bồi thường cho bà Bùi Thị V số tiền là 29.000.000đ *(Hai chín triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy, 01 con dao bằng kim loại dài 45cm, cán gỗ dài 20cm, đường kính 04cm, phần lưỡi dao dài 25cm, bản rộng 06cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, điều 12, điều 23 Nghị quyết 236/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự và hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Lê Thị Hảo